

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QTKD

Số: 1487 /TB-ĐHKT&QTKD-VQTGD&ĐM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v đăng ký chương trình đào tạo sau đại học và học bổng tại National Formosa University (Đài Loan), kỳ mùa Xuân năm 2027

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên (TUEBA) thông báo tới cán bộ, giảng viên và sinh viên Nhà trường về cơ hội đăng ký chương trình đào tạo và học bổng dành cho sinh viên quốc tế tại National Formosa University (NFU), Đài Loan, kỳ mùa Xuân năm 2027, cụ thể như sau:

1. Chương trình tuyển sinh

Các lĩnh vực tuyển sinh gồm Kỹ thuật, Cơ khí, Tự động hóa, Hàng không, Điện – Điện tử, Công nghệ thông tin, Quản lý, Tài chính, Quản trị kinh doanh, Khoa học ứng dụng và các lĩnh vực liên quan. Danh sách ngành và yêu cầu cụ thể của từng chương trình thực hiện theo Hướng dẫn tuyển sinh kỳ mùa Xuân 2027 của NFU đính kèm Thông báo này

2. Học bổng và hỗ trợ

Ứng viên có thể tìm hiểu, đăng ký các chương trình hỗ trợ dành cho sinh viên quốc tế như Taiwan Scholarship, NFU Scholarship và chính sách Tuition Waiver của NFU theo điều kiện của từng chương trình. Thông tin và điều kiện cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của NFU và cơ quan cấp học bổng.

3. Hồ sơ đăng ký

- Hồ sơ cơ bản gồm: đơn đăng ký trực tuyến; hộ chiếu; bằng tốt nghiệp và bằng điểm; chứng chỉ ngoại ngữ; 02 thư giới thiệu; Kế hoạch học tập (Study Plan); Bài tự giới thiệu về bản thân (Autobiography); chứng minh tài chính; các biểu mẫu theo quy định của NFU và tài liệu bổ sung theo yêu cầu của từng ngành.

- Lưu ý đối với ứng viên TUEBA: Trong khuôn khổ hợp tác giữa TUEBA và NFU, cán bộ, giảng viên và sinh viên của Nhà trường có hồ sơ đáp ứng yêu cầu và nhận được Thư giới thiệu (Recommendation Letter) của TUEBA sẽ được NFU ưu tiên trong quá trình xem xét, lựa chọn hồ sơ.

- Ứng viên có nhu cầu đề nghị liên hệ Viện Quốc tế Giáo dục và Đổi mới để được hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ và xem xét đề nghị Nhà trường cấp Thư giới thiệu.

4. Thời gian và hình thức đăng ký

- Thời gian đăng ký trực tuyến: từ ngày 29/09/2026 đến 12:00 ngày 30/10/2026 (giờ Đài Loan, GMT+8). Kết quả dự kiến được NFU công bố ngày 26/11/2026; nhập học tháng 02/2027.

- Ứng viên nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống tuyển sinh quốc tế của NFU:
<https://enrollstudents.nfu.edu.tw/signup/60005/0>

5. Thông tin và hỗ trợ hồ sơ

- Cán bộ, giảng viên và sinh viên quan tâm nghiên cứu Hướng dẫn tuyển sinh và các biểu mẫu của NFU đính kèm Thông báo này để biết chi tiết về điều kiện dự tuyển, ngành đào tạo, yêu cầu ngoại ngữ, học phí, học bổng và thành phần hồ sơ.

- Để được hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ và đề nghị cấp Thư giới thiệu của Nhà trường, ứng viên đăng ký với Viện Quốc tế Giáo dục và Đổi mới, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

- Thời hạn đăng ký với GIE: trước ngày 23/10/2026.

- Thông tin chi tiết về chương trình, vui lòng liên hệ: TS. Phương Hữu Khiêm, Phó Viện trưởng Viện Quốc tế Giáo dục và Đổi mới, Phòng 501B - Viện Quốc tế Giáo dục và Đổi mới, Nhà A1, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh (Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên).

Nhà trường xin thông báo để các cán bộ, giảng viên và sinh viên quan tâm biết và chủ động đăng ký.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đơn vị;
- Sinh viên quan tâm;
- Đăng tải Website;
- Lưu: VT, VQTGD&ĐM.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Đỗ Đình Long

HƯỚNG DẪN TUYỂN SINH KỲ MÙA XUÂN 2027 TẠI ĐẠI HỌC NFU

(Kèm theo thông báo số /TB-ĐHKT & QTKD-VQTGD&ĐM ngày tháng năm 2026)

繳交資料檢查表

【Attachment 1】

Check List of Required Documents for Application

※申請人可以此份紀錄表，並就已上傳之資料，在左方檢核欄內打✓進行檢核確認（此表無須上傳）

Applicants may use this checklist to mark (✓) the items uploaded on the left.

(For applicant's own use only; no need to upload this form.)

勾選 check	項目 Items		份數 Copies
	01 入學申請表（網路報名） （請另上傳 2 吋半身脫帽照片 1 張）	Application Form (please fill out online) (attached with one 2-inch photo)	1
	02 報名費繳費證明文件	Payment Documentary Proof	1
Bank or wire transfer receipt must include applicant's name and applying department.			
	03 自傳	Autobiography	1
	04 具結書	Declaration of Attendance at NFU University	1
	05 授權書	Letter of Authorization	1
	06 畢業證書或最高學歷證明文件 影本	Photocopy of diploma or certificate of the highest academic degree (If the original document is neither in English nor Chinese, a notarized translation copy is necessary.)	1
	07 成績單正本	Original Copy of Transcript (If the original document is neither in English nor Chinese, a notarized translation copy is necessary.)	1
(1) Foreign certificates or diplomas should be authenticated by a representative office of the R.O.C. (If the original documents are not in Chinese or English, an English or Chinese translation should be provided.)			
(2) A copy of the diploma may be submitted at the time of application. If admitted, the original diploma authenticated by the relevant R.O.C. (Taiwan) overseas mission must be submitted at registration. Failure to submit the required documents by the deadline, or submission of documents that do not meet the admission requirements, will result in cancellation of the admission offer, and the applicant may not raise any objection.			
	08 推薦書	Recommendation Letters	2
	09 讀書計畫書	Study Plan (Please fill out Attachment)	1
	10 語文程度成績證明	Certification for Language Proficiency	1
	11 財力證明書	Financial Support Statement (It should prove the sufficiency in finance for supporting applicant's study at NFU.)	1
	12 各能力證明文件影本	The Photocopy of Certifications for Other Capabilities	1
	13 國籍證明（例：護照個人資訊頁 面）	Verification of Nationality (Ex: Personal info. page on passport)	1
	14 申請入學文件驗證切結書	Deposition related to application documents	1
	15 申請就讀系所要求繳交資料 A. 作品集 B. 其他	Documents Required by Applied Departments A. Portfolio B. Other _____	

樣本 Sample

【Attachment 2】

國立虎尾科技大學 115 學年度春季班國際學生入學申請表
National Formosa University
Application Form for Spring Semester 2027 Foreign Students Admission

TO THE APPLICANT :

一律採網路線上申請，請至本校「外國學生報名系統」

(網址：<https://enrollstudents.nfu.edu.tw/signup/60005/0>) 登錄報名資料

Please enroll through the official website as shown on the link above.

I. 擬申請就讀之系所及學位

Which department/graduate school and degree do you wish to apply for at NFU?

學位 Degree	☐ 碩士 Master	
	☐ 博士 Doctorate	
系 所 Department / Graduate School	志願 1 1 st Choice	
	志願 2 2 nd Choice	
	志願 3 3 rd Choice	

最近二吋相片
Attach a recent
photograph here
(about 2-inch)

II. 個人資料 Personal Information

申請人姓名 Applicant's Name	(中文 Chinese) 必填 required		(英文 English) as shown on Passport 請按護照上所示	
出生日期 Date of Birth	(yyyy/mm/dd)	性 別 Gender	☐ 男 Male ☐ 女 Female	
國 籍 Nationality		出生地 Birth Place	護照號碼 Passport No.	
通訊地址 Mailing Address				
電子郵件 E-mail				
電 話 Telephone		行動電話 Cell phone		
婚姻狀況 Marital status	☐ 已婚 Married ☐ 未婚 Single ☐ 其他 Other		子女 No. of children	
在台聯絡人 Contact Person in Taiwan	中文姓名 Chinese Name		英文姓名 English Name	
	電 話 Telephone		電子郵件 E-mail	
在台聯絡人 住址 Contact Person in Taiwan Address				

III. 教育背景 Educational Background

學程 Program	中等學校 Secondary school	學院或大學 College or University	研究所 Graduate School
學校名稱 Name of school			
學校所在地 City and country			
學位 Degree granted			
畢業日期 Graduate year			
主修 Major			
副修 Minor			

IV. 財力支援狀況：在本校求學期間費用來源

Financial Support: What will be your major source of financial support during your study?

☐ 個人儲蓄 Personal Savings
☐ 父母支援 Parental Support
☐ 台灣獎助金 Taiwan Scholarship
☐ 國立虎尾科技大學獎助金 NFU Scholarship
☐ 其他來源 Other Source

V. 學雜費減免 Tuition Waiver

(1) 是否需要申請本校所提供之外國學生申請入學免收學雜費優惠措施？

Would you apply the Tuition Waiver for foreign student?

☐ 需要 Yes ☐ 不需要 No

(2) 即便無法獲得學雜費減費優惠，您是否仍願意就讀本校？

Do you still wish to study at NFU even if you do NOT have the tuition waiver?

☐ 是 Yes ☐ 否 No

VI. 學生宿舍 Dormitory

是否需要申請本校學校宿舍？Would you like to apply for the reservation for the school dormitory？

☐ 是的，我要申請學校宿舍，並且於入學註冊時繳交一年的住宿費(含新臺幣1000元保證金)且將遵守宿舍規定

Yes. Please reserve the school dormitory for me and I would pay the one-year dormitory fee 15200 NTD (including 1000 TWD for security deposit) for registration and comply with the dormitory regulations.

☐ 不，我不需要申請宿舍

No. Please do not reserve the school dormitory for me.

VII 語文能力 Languages Ability

◎English Language

您是否參加過英語語文能力測驗? Have you taken any English proficiency test?	☐ 是 Yes	何種測驗 If yes, what is the name of the test?	
	☐ 否 No	分數 Score	
自我評估 Please evaluate your English language skills.			
聽 Listening	☐ 優 Excellent	☐ 佳 Good	☐ 尚可 Average ☐ 差 Poor
說 Speaking	☐ 優 Excellent	☐ 佳 Good	☐ 尚可 Average ☐ 差 Poor
讀 Reading	☐ 優 Excellent	☐ 佳 Good	☐ 尚可 Average ☐ 差 Poor
寫 Writing	☐ 優 Excellent	☐ 佳 Good	☐ 尚可 Average ☐ 差 Poor

◎Chinese Language

學習中文幾年? How many years have you formally studied Chinese?		
學習中文環境(高中、大學、語文機構)? Where did you study Chinese (high school, college, language institute)?		
您是否參加過中文語文能力測驗? Have you taken any Chinese proficiency test?	☐ 是 Yes	何種測驗 If yes, what is the name of the test?
	☐ 否 No	分數 Score
自我評估 Please evaluate your Chinese language skills.		
聽 Listening	☐ 優 Excellent	☐ 佳 Good ☐ 尚可 Average ☐ 差 Poor
說 Speaking	☐ 優 Excellent	☐ 佳 Good ☐ 尚可 Average ☐ 差 Poor
讀 Reading	☐ 優 Excellent	☐ 佳 Good ☐ 尚可 Average ☐ 差 Poor
寫 Writing	☐ 優 Excellent	☐ 佳 Good ☐ 尚可 Average ☐ 差 Poor

VIII. 其他 Others

- 如有疾病或缺陷請敘明之。Please specify it if you have any physical illness or disability.

- 如有著作或發表作品，請敘明發表年限、著作／作品名稱、出版商、出版地等資料。
If you have any publications, please list the published year, titles of publications, publishers, published locations.

- 經歷 If you have any previous employment(s), please list the working history below.

Month/Year 月／年	Full/Part Time 全／兼職	Name of Organization	Position Held

(請填寫並簽章後掃描成 PDF 檔上傳)

Please type the document, print, and sign it; then upload a scanned PDF copy.

【Attachment 3】

讀書計畫書

Study Plan

※請以中文或英文撰寫，敘述個人來本校求學動機、在本校求學期間之讀書計畫等，以及完成學業後之規劃(如申請系所為2個以上，請依系所分開敘明並於文件註明申請系所別)。

Please write a statement in Chinese or English, stating your motivation, your study plan at NFU, and your career plan after finishing your study at NFU (**If you apply for more than 2 departments/ programs, please prepare the study plan individually and indicate the department on their application materials**).

申請系所

Department or Graduate School Applied for _____

(可另紙繕打列印)

If additional space is needed, please type on separate sheets of paper, then print and sign.

4/10/2026
ky, 02/10/2026 15:06:46
Le Manh Hung_ 14:25 14/10/2026
Pho Hieu truong Do Dinh Long da ky, 02/10/2026

申請人簽章 Applicant's Signature & Full Name: _____

(Please print, sign by hand, and upload a scanned PDF copy.)

(請填寫並簽章後掃描成 PDF 檔上傳)

Please type the document, print, and sign it; then upload a scanned PDF copy.

【Attachment 4】

自傳
Autobiography

※請以中文或英文扼要敘述個人家庭、學經歷背景等個人簡介。

Please write a 1000-word self introduction in Chinese or English.

(可另紙繕打列印)

If additional space is needed, please type on separate sheets of paper, then print and sign.

[Faint diagonal watermark text across the page:]

Le Manh Hung_ 14:25 14/10/2026
Pho Hieu truong Do Dinh Long da ky, 02/10/2026 15:06:46
Le Manh Hung_ 14:25 14/10/2026

申請人簽章 Applicant's Signature & Full Name: _____

(Please print, sign by hand, and upload a scanned PDF copy.)

(請填寫並簽章後掃描成 PDF 檔上傳)

Please print, fill by hand, scan, and upload the PDF copy.

具結書

【Attachment 5】

Declaration of Attendance at NFU University

1. 本人保證符合中華民國教育部「外國學生來臺就學辦法」之規定。

I hereby attest that I am qualified for the regulations set by the Ministry of Education, R.O.C.

2. 本人保證符合以下其中之一(請在下列各項□上確認打勾):

I hereby attest that I am qualified for one of the following conditions (Please check ONE of the boxes □ below):

- ☐ 具外國國籍且未曾具有中華民國國籍，且未曾以僑生身分在臺就學，及未於當年度接受海外聯合招生委員會分發。

I am holding a foreign nationality and have never held the R.O.C. nationality. Moreover, I have never studied with overseas Chinese status in Taiwan and I have not received the student status from the University Entrance Committee for Overseas Chinese Students in the enrollment year.

- ☐ 具外國國籍及兼具中華民國國籍者，自始未曾在臺設有戶籍，並於申請時已連續居留海外六年以上者，且未曾以僑生身分在臺就學，且未於當年度接受海外聯合招生委員會分發。

At the same time of application, I am holding both foreign and R.O.C. nationalities but have never had the household registration in Taiwan. Moreover, I have been living abroad continuously for more than 6 years and I have never studied with overseas Chinese status in Taiwan and I have not received the student status from the University Entrance Committee for Overseas Chinese Students in the enrollment year.

- ☐ 具外國國籍，且曾兼具中華民國國籍者，於申請時已經內政部許可喪失中華民國國籍已滿八年，並於申請時已連續居留海外六年以上者，且未曾以僑生身分在臺就學，且未於當年度接受海外聯合招生委員會分發。

At the same time, I am holding foreign nationality and had R.O.C. nationality once but my household registration in Taiwan had been revoked by Ministry of Interior for at least 8 years and have been living abroad continuously for more than 6 years. Moreover, I have never studied with overseas Chinese status in Taiwan and have not received a student status from the University Entrance Committee for Overseas Chinese Students in the enrollment year.

- ☐ 具外國國籍，兼具香港或澳門永久居留資格，且未曾在臺設有戶籍，申請時於香港、澳門或海外連續居留滿六年以上者。

An applicant holding foreign nationality, concurrently holding a permanent residence status in Hong Kong or Macao, has never been registered as part of a household in Taiwan and, at the time of application, has continuously resided in Hong Kong, Macao, or another foreign country for no less than 6 years is qualified to apply for admission under these regulations.

- ☐ 曾為大陸地區人民具外國國籍且未曾在臺設有戶籍，申請時已連續居留海外六年以上者。

An applicant who is a former citizen of Mainland China, currently holds a foreign nationality, has never been registered as part of a household in Taiwan and, at the time of application, has continuously resided overseas for no less than 6 years is qualified to apply for admission under these regulations.

3. 本人所提供之最高學歷證明(申請大學部者提出高中畢業證書、申請碩士班者提出大學畢業證書、申請博士班者提出碩士畢業證書)，在畢業學校所在地國家均為合法有效取得畢業資格，並所持有之證件相當於中華民國國內之各級合法學校授予之相當學位，如有不實或不符合規定或變造之情事，經查屬實即取消入學資格，並註銷學籍，且不發給任何有關之學分證明或畢業證書。

The proof of the highest level of education attained that I have provided (for Bachelor's degree applicants - your high school diploma; for Master's degree applicants - your Bachelor's degree diploma; and for PhD degree applicants, your Master's degree diploma) is valid and legally recognized by the country from which I graduated. The diploma provided is comparable to that which is awarded by certified schools in Taiwan. If this is found to be fraudulent (including those through alterations and forgery) and in violation of any regulation, my admission will be refused, my student status revoked, and no transcript or diploma will be issued.

4. 本人所提供之所有相關資料(包括學歷、護照及其他相關文件之正本及其影本)均為合法有效之文件，如有不符規定或變造之情事，經查屬實即取消入學資格，且不發給任何有關之學分證明。

All the documents I have provided (including diploma, passport, and other relevant documents whether original or copy) are legal and valid documents. Should any of the documents be found to be altered or to violate any university regulation, I will lose my NFU admission privilege and no proof of attendance will be issued by the University for credits completed.

5. 取得入學許可後，於辦理報到時，須繳交中華民國駐外單位或代表處驗證之畢業證書及成績單(認證章)影本各 1 份，始得註冊入學。

Applicants who have received admission should submit one copy of their diploma and transcript with original verified documents (official stamp/seal) by R.O.C. (Taiwan) Overseas Missions in the country of their original school when they return their acceptance letter. After this an applicant is ready for enrollment.

6. 本人未曾遭中華民國國內各大專院校以操行、學業成績不及格或因刑事案件經判刑確定致遭退學。如違反此規定並經查證屬實者，本人同意取消其入學資格並註銷學籍。

I have never been expelled from a university or college in R.O.C. due to behavior problems, failed academic performances or criminal records. If I breach this regulation, I agree the admission privilege will be cancelled and the student status of the University will be revoked.

7. 本人若於就學期間在臺初設戶籍登記、戶籍遷入登記、歸化或回復中華民國國籍者，以致喪失國際學生身分，本人接受校方退學之處分。

If I have the household registration, naturalization or restoration to R.O.C. nationality which makes me lose my international student status during my study, I will accept the discontinuation of my student status by the University.

8. 本人已閱畢簡章條文，並遵守所有簡章上相關之規定。

I have read all the regulations in the handbook and commit to obey the rules enumerated in said handbook.

9. 本人同意報名所填各項資料，由貴校依據「個人資料保護法」等相關法令規定為必要之資訊應用處理相關事宜。

I accept that all application materials, will be dealt with by NFU according to the "Personal Information Protection Act" and all regulations pertaining to it as deemed necessary.

上述所陳之任一事項同意授權貴校查證，如有不實或不符合規定等情事，若於入學後經查證屬實者，本人願接受學校註銷學籍處分，絕無異議。(I authorize this University to verify all of the above information provided. After being admitted into NFU, if any of the information provided are found and proved to be false, I have no objections in accepting the consequence of having my student status revoked.)

申請人簽名

Signature & Full Name

日期

Date

(Please print, fill and sign by hand, and upload a scanned PDF copy.)

(請填寫並簽章後掃描成 PDF 檔上傳)

Please type the document, print, and sign it; then upload a scanned PDF copy.

【Attachment 6】

授權書
Letter of Authorization

我授權國立虎尾科技大學查證我所提供的所有資料。
I authorize National Formosa University to undertake a verification of
the information provided and to release information about me.

正楷書寫全名

Print Full Name _____

簽名(全名)

Signature & Full Name _____

(Please print, fill and sign by hand, and upload a scanned PDF copy.)

護照號碼

Passport Number _____

出生日期

Date of Birth _____

日期

Date _____

(請填寫並簽章後掃描成 PDF 檔上傳)

Please type the document, print, and sign it; then upload a scanned PDF copy.

【Attachment 7】

國立虎尾科技大學外國學生申請入學文件驗證切結書

Deposition related to application documents

申請人(Applicant) _____ 以(was graduated from) _____

學歷(name of school)

申請本校 115 學年度春季班招生，依規定應於報名時繳交(請在下列各項□上確認打勾)：

Apply for Academic Year Spring 2027 and comply with the regulation to submit documents as follows:

(Please print, and check the boxes □ below by hand)

☐ 經駐外單位驗證之最高學歷畢業證書或同等學力證明文件中文或英文譯本影本。

Original copy of applicant's certified diploma (highest degree) which is notarized by R.O.C. (Taiwan) Embassy, Representative Office, Economic and Cultural Office or other organizations authorized by Ministry of Foreign Affairs.

☐ 經駐外單位驗證之最高學歷成績單中文或英文譯本影本。

Original copy of applicant's transcripts (highest degree) which is notarized by R.O.C. (Taiwan) Embassy, Representative Office, Economic and Cultural Office or other organizations authorized by Ministry of Foreign Affairs.

☐ 財力證明書

(由金融機構提出，內容需載明：申請人姓名或簽署「財力資助信」之保證人姓名。)

Proof of financial capability issued and stamped by a financial institution

(With the name of applicant or the person who has signed "Affidavit of Financial Support.")

因故未及備妥以上勾選文件，謹此具結保證如獲錄取，須於註冊日補繳至教務處教學業務組。

The enrollment date is the deadline to submit all the documents to the Division of Curriculum and Instruction of Academic Affairs.

若未如期繳驗或經查證不符合貴校報考條件，本人自願放棄入學資格，絕無異議。

All the documents I have provided (including diploma, passport and other relevant documents whether original or copy) are legal and valid. Should any of the documents be found to be altered or violate any university regulations, I agree to lose my NFU admission privilege and I will not be allowed to apply for any transcript or diploma.

註：國立虎尾科技大學學則第 11 條規定：「生或轉學生入學考試如有舞弊，經學校查證屬實或經判刑確定者，取消入學資格，或其繳交學歷證件有偽造、冒用、假借、變造、塗改等，一經查明屬實，即開除其學籍。如為已畢業始被發覺，除依法繳銷其畢業證書外，並公告取消其畢業資格。」

*Note: Article 11 of NFU Regulations: If any prospective or transferring student does cheat on the entrance examination or any documents submitted by the student is fraud, altered or borrowed, the student will be expelled from NFU. If the frauds are found after the student's graduation, the conferred diploma and the eligibility will be annulled.

立書人簽章 Signature & Full Name :

(Please print, fill and sign by hand; and upload a scanned PDF copy.)

聯絡電話 Contact Number :

電子郵件 Email :

具結日期 Date :

(請填寫並簽章後掃描成 PDF 檔上傳)

Please type the document, print, and sign it; then upload a scanned PDF copy.

【Attachment 8】

國立虎尾科技大學外國學生申請入學 財力資助信
Affidavit of Financial Support

I, _____ [Guarantor's Full Name], hereby declare that I will provide full financial support for _____ [Student's Full Name] during their period of study at National Formosa University] in Huwei Township, Yunlin County, Taiwan, R.O.C.

本人 _____ [保證人姓名] 特此聲明，願於 _____ [學生姓名] 就讀 國立虎尾科技大學（雲林臺灣）期間，提供其全部財務支持。

I guarantee to cover all necessary expenses, including but not limited to tuition fees, accommodation, living expenses, health insurance, and other related costs.

本人保證負擔其所有必要費用，包括但不限於學費、住宿費、生活費、醫療保險及其他相關支出。

I confirm that I possess sufficient financial resources to fulfill this obligation and will ensure that all expenses are paid in a timely manner.

本人確認具備足夠之財力履行上述義務，並將確保所有費用按時支付。

Supporting financial documents are attached for your reference.

隨函檢附相關財力證明文件，以資證明。

Applicant's Signature (申請人簽名): _____

(Please print, fill and sign by hand, and upload a scanned PDF copy.)

Guarantor's Signature (保證人簽名): _____

(Please print, fill and sign by hand, and upload a scanned PDF copy.)

Guarantor's Full Name (保證人姓名): _____

Relationship to the Applicant (與申請人關係): _____

Guarantor's Contact Address (保證人聯絡地址): _____

Guarantor's Phone Number (保證人電話): _____

Guarantor's Email Address (保證人電子郵件): _____

Date (日期): _____

【Appendix 1】

The List of Nations with English as the Official or Common Language

According to the official document (No. 外公眾規字第 1122900017 號函) on January 5, 2023, from the Ministry of Foreign Affairs, Republic of China (Taiwan)

No	Area	Nation	Official Language	Common Language
01	East Asia and Pacific	Commonwealth of Australia		V
02		New Zealand	V	
03		Republic of Fiji	V	
04		Republic of India	V	
05		Federated States of Micronesia	V	
06		Republic of Nauru	V	
07		Independent State of Samoa	V	
08		Republic of Singapore	V	V
09		Solomon Islands	V	
10		Tuvalu	V	
11		Republic of Vanuatu	V	
12		Cook Islands	V	
13		Republic of Kiribati	V	
14		Republic of the Marshall Islands	V	
15		Niue	V	
16		Republic of Palau	V	
17		Independent State of Papua New Guinea	V	
18		Republic of the Philippines	V	V
19		Kingdom of Tonga	V	
20		Malaysia		V
21	West Asia	Islamic Republic of Pakistan		V
22	Africa	Kingdom of Eswatini	V	V
23		Republic of The Gambia	V	V
24		Republic of Ghana	V	V
25		Kingdom of Lesotho	V	V
26		Republic of Liberia	V	V
27		Republic of Namibia	V	V
28		Federal Republic of Nigeria	V	V
29		Republic of Seychelles	V	V
30		Republic of Sierra Leone	V	V

【Appendix 1】

The List of Nations with English as the Official or Common Language

According to the official document (No. 外公眾規字第 1122900017 號函) on January 5, 2023, from the Ministry of Foreign Affairs, Republic of China (Taiwan)

No	Area	Nation	Official Language	Common Language
01	East Asiaand Pacific	Commonwealth of Australia		V
02		New Zealand	V	
03		Republic of Fiji	V	
04		Republic of India	V	
05		Federated States of Micronesia	V	
06		Republic of Nauru	V	
07		Independent State of Samoa	V	
08		Republic of Singapore	V	V
09		Solomon Islands	V	
10		Tuvalu	V	
11		Republic of Vanuatu	V	
12		Cook Islands	V	
13		Republic of Kiribati	V	
14		Republic of the Marshall Islands	V	
15		Niue	V	
16		Republic of Palau	V	
17		Independent State of Papua New Guinea	V	
18		Republic of the Philippines	V	V
19		Kingdom of Tonga	V	
20		Malaysia		V
21	West Asia	Islamic Republic of Pakistan		V
22	Africa	Kingdom of Eswatini	V	V
23		Republic of The Gambia	V	V
24		Republic of Ghana	V	V
25		Kingdom of Lesotho	V	V
26		Republic of Liberia	V	V
27		Republic of Namibia	V	V
28		Federal Republic of Nigeria	V	V
29		Republic of Seychelles	V	V
30		Republic of Sierra Leone	V	V